

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Hòa- Thẩm phán.

Các Hôi thâm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Hòa
2. Ông Nguyễn Trung Lưu

Đại diện Việt kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thúy An – Kiểm sát viên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Quách Văn Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 17 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 24/2018/TLST-KDTM ngày 19/12/2018 “*V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST–KDTM ngày 05/3/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2019/QĐST-KDTM ngày 26/3/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH Thương mại & Phát triển Hạ tầng C.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Thanh L, chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Địa chỉ trụ sở: Khu thương mại B- L, xã H, huyện Hc, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Thanh L: Ông Nguyễn Xuân K, sinh năm 1961, nơi cư trú: Khu phố 01, phường P, Tp. P, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

- Bị đơn: Công ty TNHH Ân Nam B.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Văn Mỹ L, chức vụ: Giám đốc (vắng mặt).

Địa chỉ trụ sở: Số 82 Trần Quang D, phường X, Tp P, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty TNHH Thương mại & Phát triển Hạ tầng Công Nguyễn Xuân K trình bày:**

Công ty TNHH Thương mại và Phát triển Hạ tầng C và Công ty TNHH Ân Nam B có ký hợp đồng số 09/2017/HĐNT/EU ngày 01/4/2017 và hợp đồng số 46/2018/HĐNT/EU/NCT ngày 02/01/2018 về việc mua bán vật liệu xây dựng các loại (gạch tuynen, ceramic các loại, sắt, xi măng, sơn) và bê tông xi măng thương phẩm các loại.

Trong quá trình thực hiện hai hợp đồng trên, Công ty TNHH Ân Nam B hiện vẫn còn nợ Công ty TNHH Thương mại và Phát triển Hạ tầng C số tiền 540.473.148 đồng. Trong đó:

-Tiền mua vật liệu xây dựng và bê tông xi măng thương phẩm các loại chưa thanh toán là 470.430.700 đồng.

-Tiền lãi chậm thanh toán từ ngày 30/6/2018 đến 30/11/2018 với mức lãi chậm thanh toán 0,05%/ngày (theo thỏa thuận tại Điều 4 trong hai hợp đồng) là 32.407.992 đồng.

-Tiền phạt vi phạm hợp đồng với mức phạt là 8% giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm (theo thỏa thuận tại Điều 6 trong hai hợp đồng) là $470.430.700 \text{ đồng} \times 8\% = 37.634.456 \text{ đồng}$.

Số nợ trên phát sinh từ ngày 30/6/2018 cho đến nay nhưng Công ty TNHH Ân Nam B vẫn chưa thanh toán mặc dù Công ty TNHH Thương mại và Phát triển Hạ tầng C đã nhiều lần đôn đốc nhắc nhở.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Thương mại và Phát triển Hạ tầng C yêu cầu Công ty TNHH Ân Nam B phải thanh toán số tiền 567.339.424 đồng. Trong đó: tiền mua vật liệu chưa thanh toán là 470.430.700 đồng; tiền lãi chậm thanh toán từ ngày (ngày chốt đơn hàng cuối cùng là 29/7/2018 cộng thêm 10 ngày theo hợp đồng là 09/8/2018) 09/8/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 17/4/2019 là 59.274.268 đồng và tiền phạt do vi phạm hợp đồng số 09/2017/HĐNT/EU ngày 01/4/2017 là 37.634.456 đồng.

*** Bị đơn Công ty TNHH Ân Nam B trình bày:**

Mặc dù, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải...

nhưng bị đơn vẫn không trình bày cũng như cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình.

Vụ việc đã được Tòa án hòa giải nhưng không được do bị đơn không đến tham gia hòa giải.

Sau khi những người tham gia tố tụng trình bày ý kiến, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, của nguyên đơn; kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Bị đơn chấp hành chưa tốt các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử, xử theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc Công ty TNHH Ân Nam B phải thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại và Phát triển Hạ tầng C số tiền mua vật liệu còn thiếu là 470.430.700 đồng; tiền lãi chậm thanh toán từ ngày 09/8/2018 đến ngày 17/4/2019 là 59.274.268 đồng và tiền phạt do vi phạm hợp đồng số 09/2017/HĐNT/EU ngày 01/4/2017 theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: Bị đơn Công ty TNHH Ân Nam B địa chỉ trụ sở công ty tại số 82 Trần Quang D, phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 30; Điểm b khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Thương mại và Phát triển Hạ tầng C về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Ân Nam B đã được Tòa án nhân dân Tp. Phan Thiết triệu tập hợp lệ lần thứ 2 đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Công ty TNHH Thương mại và Phát triển Hạ tầng C và Công ty TNHH Ân Nam B có ký hợp đồng số 09/2017/HĐNT/EU ngày 01/4/2017 và hợp đồng số 46/2018/HĐNT/EU/NCT ngày 02/01/2018 về việc mua bán vật liệu xây dựng các loại (gạch tuynen, ceramic các loại, sắt, xi măng, sơn) và bê tông xi măng thương phẩm các loại.

Trong quá trình thực hiện hai hợp đồng trên, Công ty TNHH Ân Nam B hiện vẫn còn nợ Công ty TNHH Thương mại và Phát triển Hạ tầng C số tiền

567.339.424 đồng. Trong đó: tiền mua vật liệu chưa thanh toán là 470.430.700 đồng; tiền lãi chậm thanh toán từ ngày (ngày chốt đơn hàng cuối cùng là 29/7/2018 cộng thêm 10 ngày theo hợp đồng là 09/8/2018) 09/8/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 17/4/2019 là 59.274.268 đồng và tiền phạt do vi phạm hợp đồng số 09/2017/HĐNT/EU ngày 01/4/2017 với mức phạt là 8% giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm (theo thỏa thuận tại Điều 6 trong hai hợp đồng) là $470.430.700 \text{ đồng} \times 8\% = 37.634.456 \text{ đồng}$.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Ân Nam B không có mặt chứng tỏ Công ty TNHH Ân Nam B đã khước từ quyền tham gia tố tụng của mình, nên việc xét xử vắng mặt Công ty TNHH Ân Nam B là phù hợp, đảm bảo quyền chính đáng, hợp pháp của Công ty TNHH Thương mại và Phát triển Hạ tầng C.

Hội đồng xét xử, xét thấy căn cứ vào hợp đồng số 09/2017/HĐNT/EU ngày 01/4/2017 và hợp đồng số 46/2018/HĐNT/EU/NCT ngày 02/01/2018 giữa Công ty TNHH Thương mại và Phát triển Hạ tầng C và Công ty TNHH Ân Nam B và biên bản đối chiếu công nợ ngày 06/8/2018 giữa Công ty TNHH Thương mại và Phát triển Hạ tầng C và Công ty TNHH Ân Nam B xác định tính đến thời điểm ngày 31/7/2018 thì Công ty TNHH Ân Nam B còn nợ tiền hàng chưa thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại và Phát triển Hạ tầng C số tiền là 470.430.700 đồng. Như vậy, có đủ căn cứ xác định giữa Công ty TNHH Thương mại và Phát triển Hạ tầng C và Công ty TNHH Ân Nam B có ký kết các hợp đồng mua bán hàng hóa và số tiền Công ty TNHH Ân Nam B còn nợ chưa thanh toán là 470.430.700 đồng. Do đó, Công ty TNHH Thương mại và Phát triển Hạ tầng C yêu cầu Công ty TNHH Ân Nam B phải trả số tiền mua hàng còn thiếu chưa thanh toán này là có căn cứ chấp nhận.

Về lãi suất:

Đối với khoản tiền lãi chậm thanh toán với mức lãi thỏa thuận chậm thanh toán là 0,05%/ngày (theo thỏa thuận tại Điều 4 trong hai hợp đồng) tức là 1,5%/tháng. Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất chậm trả được tính từ ngày chốt công nợ cuối cùng ngày 29/7/2018 và thời hạn tối đa phải thanh toán theo Điều 4 của hợp đồng là 10 ngày tức là ngày 09/8/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 17/4/2019 là 252 ngày $\times 470.430.700 \text{ đồng} \times 0,05\%/\text{ngày} = 59.274.268 \text{ đồng}$. Hội đồng xét xử, xét thấy mức lãi suất do các bên thỏa thuận như trên phù hợp với quy định tại Điều 306 Luật thương mại và thời điểm yêu cầu tính lãi chậm trả như trên của nguyên đơn là đúng theo như thỏa thuận của các bên và không trái với các quy định của pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

Về tiền phạt do vi phạm hợp đồng:

Nguyên đơn yêu cầu tiền phạt vi phạm hợp đồng với mức phạt là 8% giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm (theo thỏa thuận tại Điều 6 trong hai hợp đồng) là

470.430.700 đồng x 8% = 37.634.456 đồng. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác nhận toàn bộ công nợ Công ty TNHH Ân Nam B còn nợ chủ yếu là mua bán vật liệu xây dựng các loại theo Hợp đồng số 09/2017/HĐNT/EU ngày 01/4/2017 (còn mua bán bê tông xi măng thương phẩm theo Hợp đồng số 46/2018/HĐNT/EU/NCT ngày 02/01/2018 thì đã thanh toán xong).

Hội đồng xét xử, xét thấy tại khoản 6.2 Điều 6 của Hợp đồng 09/2017/HĐNT/EU ngày 01/4/2017 thể hiện *“Bên nào vi phạm các điều khoản trên đây, sẽ phải chịu trách nhiệm vật chất theo quy định của các văn bản pháp luật có hiệu lực thi hành về vi phạm chất lượng, số lượng, thời gian, địa điểm, thanh toán, bảo hành ... Mức phạt cụ thể do hai bên tự thỏa thuận dựa trên quy định trong các văn bản pháp luật về Hợp đồng kinh tế”*. Như vậy, mặc dù các bên đã thỏa thuận về việc phạt do vi phạm hợp đồng theo như Điều 300 Luật thương mại nhưng các bên chưa thỏa thuận cụ thể mức phạt do vi phạm hợp đồng là bao nhiêu nên việc nguyên đơn yêu cầu phạt vi phạm hợp đồng là 8% giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm là 470.430.700 đồng x 8% = 37.634.456 đồng là chưa có căn cứ để chấp nhận vì Điều 301 Luật thương mại chỉ quy định mức phạt không quá 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm còn việc phạt vi phạm như thế nào là do các bên thỏa thuận.

Vì vậy, Hội đồng xét xử chỉ có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Công ty TNHH Ân Nam B phải thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại và Phát triển Hạ tầng C tổng số tiền 529.704.968 đồng, trong đó tiền hàng chưa thanh toán là 470.430.700 đồng và tiền lãi do chậm thanh toán từ ngày 09/8/2018 đến ngày 17/4/2019 là 252 ngày x 470.430.700 đồng x 0,05%/ngày = 59.274.268 đồng.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận.

Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 30; Điều 35; Điều 39, Điều 147; Điều 227 và Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 9 Điều 3; Điều 24, Điều 50 và Điều 306 của Luật thương mại;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Luật thi hành án dân sự.

2/ Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Thương mại và Phát triển Hạ tầng C.

Buộc Công ty TNHH Ân Nam B phải trả cho Công ty TNHH Thương mại và Phát triển Hạ tầng C tổng số tiền 529.704.968 (*Năm trăm hai chín triệu bảy trăm lẻ bốn ngàn chín trăm sáu mươi tám*) đồng, trong đó tiền hàng chưa thanh toán là 470.430.700 đồng và tiền lãi do chậm thanh toán từ ngày 09/8/2018 đến ngày 17/4/2019 là 59.274.268 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa trả số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

3/ Án phí: Công ty TNHH Thương mại và Phát triển Hạ tầng C phải chịu 3.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đó theo biên lai thu tiền số 0023958 ngày 19/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Tp. Phan Thiết; hoàn lại cho Công ty TNHH Thương mại và Phát triển Hạ tầng C số tiền tạm ứng án phí còn lại là 9.809.000 đồng.

Công ty TNHH Ân Nam B phải nộp 25.188.200 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn; báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKS Tp. Phan Thiết;
- Chi cục THADS Tp. Phan Thiết;
- Dương sự;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Thanh Hòa